BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

 **🞏 BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ
 🞏 BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI**

*(điền vào ô thích hợp)*

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA RÀ SOÁT CUỐI KỲ BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ DÀNH CHO NHÀ NHẬP KHẨU

**TÊN DOANH NGHIỆP: ………………………………………………………………...**

**TÊN VIẾT TẮT (NẾU CÓ): …………………………………………………………….**

**ĐỊA CHỈ: …………………………………………………………..………………………...**

**VỤ VIỆC:**  ĐIỀU TRA RÀ SOÁT CUỐI KỲ BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GỈ CÁN NGUỘI CÓ XUẤT XỨ TỪ CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA, CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, MA-LAY-XI-A VÀ VÙNG LÃNH THỔ ĐÀI LOAN

**MÃ VỤ VIỆC:** ER02.AD01

HÀ NỘI, THÁNG 11 NĂM 2023

**CƠ SỞ PHÁP LÝ:** Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

 Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

 Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

 Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng Hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và vùng lãnh thổ Đài Loan.

**CĂN CỨ:** Quyết định số 2752/QĐ-BCT về việc điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng Hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và vùng lãnh thổ Đài Loan (mã vụ việc: ER02.AD01).

**THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐIỀU TRA:**

Trước 17h00 ngày 16 tháng 12 năm 2023 (theo giờ Hà Nội)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH:**

Cán bộ phụ trách 1: Bà Vũ Diệu Linh

Email: linhvd@moit.gov.vn

Điện thoại: (024) 73037898 (115)

Cán bộ phụ trách 2: Bà Phan Mai Quỳnh

Email: quynhpm@moit.gov.vn

Điện thoại: (024) 73037898 (115)

**ĐỊA CHỈ:**

PHÒNG ĐIỀU TRA THIỆT HẠI VÀ TỰ VỆ

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

ĐỊA CHỈ: TẦNG 8, 23 NGÔ QUYỀN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI: +84.24.7303.7898

FAX: +84.24.7303.7897

GIỚI THIỆU VỀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA

Cục Phòng vệ thương mại (*Cơ quan điều tra*) là cơ quan trong hệ thống tổ chức của Bộ Công Thương có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, cụ thể:

* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp và áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;
* Thụ lý, tổ chức điều tra việc nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam để đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ theo quy định của pháp luật;
* Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp tạm thời và quyết định áp dụng các biện pháp tự vệ tạm thời theo quy định của pháp luật;
* Báo cáo kết quả điều tra trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;
* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện, rà soát việc chấp hành các quyết định áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.

MỤC A - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BẢN TRẢ LỜI CÂU HỎI

**A.1 Mục đích của bản câu hỏi**

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, đề nghị Công ty trả lời đầy đủ, chính xác bản trả lời câu hỏi này, đồng thời có thể gửi kèm theo các tài liệu, chứng cứ hỗ trợ chứng minh sự đầy đủ, chính xác của thông tin trong bản trả lời câu hỏi (*ví dụ như hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, báo cáo tài chính…*).

Trong vụ việc điều tra này, bản trả lời câu hỏi là căn cứ quan trọng để Cơ quan điều tra xác định:

- Khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

- Mối quan hệ nhân quả giữa khả năng bán phá giá với khả năng thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải chịu.

Cơ quan điều tra bảo lưu quyền ban hành câu hỏi bổ sung và/hoặc sửa đổi để làm rõ các nội dung đã trả lời trong bản trả lời câu hỏi hoặc các nội dung khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

**A.2 Ngôn ngữ**

Ngôn ngữ sử dụng trong bản trả lời câu hỏi điều tra là tiếng Việt. Nội dung bản trả lời và các tài liệu kèm theo phải được làm bằng tiếng Việt hoặc được dịch ra tiếng Việt mà không cần gửi kèm nguồn tài liệu gốc để đối chứng. Việc sử dụng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, có thể dẫn tới hệ quả là Cơ quan điều tra không sử dụng hoặc không hiểu một cách đầy đủ các nội dung doanh nghiệp muốn truyền tải tại bản trả lời. Trong một số trường hợp, Cơ quan điều tra có thể coi việc sử dụng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt là không hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ, đồng thời sử dụng các chứng cứ sẵn có thể phục vụ cho việc ban hành kết luận điều tra liên quan.

**A.3 Cung cấp thông tin, số liệu trong bản trả lời câu hỏi**

Công ty có trách nhiệm chuẩn bị sẵn và cung cấp nguồn thông tin, số liệu mà được sử dụng để thực hiện bản trả lời câu hỏi. Công ty không được bỏ qua bất cứ câu hỏi hay mục nào. Nếu câu trả lời là "**không**" hoặc "**không thích hợp**", đề nghị giải thích chi tiết. Các thông tin, số liệu không thể xác minh nguồn hoặc không đáng tin cậy có thể bị bác bỏ. Cơ quan điều tra có quyền yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin, số liệu vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình vụ việc.

Cơ quan điều tra đã điều chỉnh các đơn vị đo lường và tiền tệ phù hợp với từng sản phẩm khác nhau trong bản câu hỏi và các bảng tài liệu đính kèm. Công ty cần cung cấp thông tin một cách cẩn trọng, chính xác và phù hợp với các đơn vị đo lường và tiền tệ này. Trong trường hợp không thể cung cấp được hoặc phải sử dụng đơn vị đo lường hay tiền tệ khác, Công ty cần liên lạc với cán bộ phụ trách vụ việc để được hướng dẫn.

**A.4 Thời kỳ điều tra**

Là thời kỳ Cơ quan điều tra sử dụng để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác điều tra. Thời kỳ điều tra rà soát cuối kỳ trong vụ việc này là từ 01/1/2018 đến 30/11/2023, cụ thể được chia ra thành các giai đoạn như sau:

POI: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023;

POI-1: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022;

POI-2: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021;

POI-3: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020;

POI-4: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019;

***Lưu ý: Cơ quan điều tra đề nghị Công ty ước tính thông tin về tình hình hoạt động, kinh doanh đến hết năm 2023 (căn cứ theo số liệu thực tế tại thời điểm trả lời).***

Cơ quan điều tra có thể đề nghị cung cấp các thông tin khác, kể cả các thông tin cập nhật, để có đánh giá đầy đủ về thiệt hại.

**A.5 Các công ty liên kết**

Tất cả các công ty là công ty liên kết của Công ty, gồm: công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết ở Việt Nam và nước ngoài, đều thuộc phạm vi điều tra này và đều phải gửi **bản trả lời câu hỏi riêng** trong cùng thời hạn nêu trên.

Đề nghị lưu ý rằng các bên được coi là liên kết nếu:

a) Bên này trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia; hoặc

b) Tất cả đều trực tiếp hoặc gián tiếp bị kiểm soát bởi một bên thứ ba; hoặc

c) Cùng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên thứ ba; hoặc

d) Trên thực tế, một bên bị một bên khác kiểm soát, chi phối, gây ảnh hưởng đáng kể tới việc ban hành các quyết định, chính sách; và/hoặc chi phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**A.6 Bảo mật thông tin**

Việc bảo mật thông tin tuân thủ quy định tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương, Điều 11 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 9 Thông tư 37/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Công ty phải điền vào ô **“bản lưu hành hạn chế”** hoặc **“bản lưu hành công khai”** tại trang đầu của bản câu hỏi này.

Cơ quan điều tra đảm bảo rằng các bên liên quan có cơ hội tiếp cận các thông tin công khai liên quan đến vụ việc và được sử dụng trong quá trình điều tra.

Các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh (*ví dụ như việc công bố thông tin đó có thể sẽ tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể cho đối thủ cạnh tranh*) hoặc những thông tin được cung cấp trên cơ sở yêu cầu bảo mật đã nêu lý do và được Cơ quan điều tra chấp nhận sẽ được xử lý như những thông tin mật.

Các bên yêu cầu xử lý thông tin dưới dạng mật phải:

(a) Chỉ rõ thông tin nào được yêu cầu bảo mật; và

(b) Nêu lý do yêu cầu bảo mật; và

(c) Cung cấp bản công khai tóm tắt những nội dung của thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu thông tin không thể tóm tắt được thì phải nêu lý do vì sao. Bản công khai phải có nội dung tương ứng với bản mật nhưng các thông tin mật được bỏ đi hoặc được tóm tắt hoặc được mã hóa, miễn rằng không làm mất ý nghĩa chung hoặc xu hướng diễn biến của thông tin, số liệu.

Thông tin mà Công ty coi là mật có thể được tóm tắt như sau:

Ví dụ về thông tin mật(*bản lưu hành hạn chế*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** |
| 20,000 USD | 30,000 USD | 40,000 USD |

Thông tin tóm tắt (*bản lưu hành công khai*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3** |
| 100 | 150 | 200 |

##### Lưu ý: Trường hợp Công ty không cung cấp bản lưu hành công khai tương ứng, Cơ quan điều tra sẽ coi bản lưu hành hạn chế là bản lưu hành công khai và có thể cung cấp cho các bên liên quan yêu cầu.

**A.7 Định dạng nội dung dữ liệu, số liệu điện tử**

- Dữ liệu điện tử phải đáp ứng các tiêu chỉ sau: Số liệu phải bao gồm công thức tính toán đầy đủ và định dạng MS Excel; và

- Không được thay đổi tên bảng biểu, tên và thứ tự các trường thông tin, các đơn vị đã được thiết lập trong bản câu hỏi. Trường hợp Công ty thấy cần thiết thay đổi, cần liên lạc với cán bộ phụ trách để được hướng dẫn; và

*-* Font chữ: Times New Roman, kiểu nhập: Telex, cỡ chữ: 13 – 14, căn lề: Justify, cách dòng: 1,3 pt; và

- Dữ liệu điện tử không được chứa bất kỳ loại virus máy tính nào.

**A.8 Nộp bản trả lời câu hỏi**

Công ty phải nộp cả bản trả lời câu hỏi dưới dạng bản in (*bản cứng*) và bản điện tử (*bản mềm*) trong thời hạn quy định.

- Đối với bản in: 03 (*ba*) bản lưu hành hạn chế và 01 (*một*) bản lưu hành công khai[[1]](#footnote-1), các phụ lục liên quan về số liệu không cần nộp dưới dạng bản in; và

- Đối với bản điện tử: 01 (*một*) bản lưu hành hạn chế và 01 (*một*) bản lưu hành công khai có nội dung giống bản in và được lưu trữ vào USB, các phụ lục liên quan về số liệu phải được nộp dưới dạng bản điện tử; và

- Cơ quan điều tra chỉ xem xét các bản trả lời câu hỏi có đầy đủ cả bản in và bản điện tử có cùng nội dung, và được tiếp nhận trong thời hạn quy định theo dấu công văn đến. Các công ty không đáp ứng được các tiêu chí nêu trên sẽ có thể bị coi là không hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ.

- Bản trả lời câu hỏi phải được gửi trực tiếp đến Cơ quan điều tra theo địa chỉ sau:

**Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ**

**Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương**

**Địa chỉ: Tầng 8, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.**

**A.9 Gia hạn nộp bản trả lời câu hỏi**

Nếu Công ty không thể trả lời bản câu hỏi đúng hạn, đề nghị gửi đề nghị gia hạn bằng văn bản, do đại diện theo pháp luật của Công ty ký và đóng dấu trước khi kết thúc thời hạn trả lời. Đề nghị gia hạn phải nêu được lý do hợp lý dẫn tới việc không thể hoàn thành bản trả lời câu hỏi đúng hạn. Cơ quan điều tra có thể xem xét gia hạn nhưng không quá 30 (*ba mươi*) ngày. Cơ quan điều tra có quyền từ chối đề nghị gia hạn thời hạn trả lời bản câu hỏi nếu đề nghị gia hạn được gửi quá gần thời hạn trả lời bản câu hỏi.

**A.10 Điều tra tại chỗ để xác minh thông tin, tài liệu**

Cơ quan điều tra có quyền tiến hành trưng cầu giám định hoặc kiểm tra, xác minh tính xác thực của thông tin, tài liệu do bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc. Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài.

**A.11 Thông tin khác**

Mọi thông tin chi tiết, đề nghị Công ty liên hệ với cán bộ phụ trách để được hướng dẫn.

MỤC B - THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

**B.1 Thông tin về công ty**

Tên công ty:

Loại hình công ty:

Địa chỉ văn phòng:

Địa chỉ nhà máy 1[[2]](#footnote-2):

Địa chỉ nhà máy 2[[3]](#footnote-3):

Người đại diện theo pháp luật[[4]](#footnote-4):

Điện thoại:

E-mail:

Người liên hệ[[5]](#footnote-5):

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ trang web:

 1. Đề nghị cung cấp sơ đồ về toàn bộ cơ cấu tổ chức của Công ty (*kèm theo các mô tả chung*), ghi rõ các bộ phận, phòng, ban liên quan đến việc nghiên cứu & phát triển thị trường, kế toán, bán hàng và phân phối hàng hóa bị điều tra ở Việt Nam và các thị trường xuất khẩu để giúp Cơ quan điều tra hiểu biết toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các bộ phận chuyên trách theo cơ cấu tổ chức của công ty.

2. Đề nghị cung cấp tên, địa chỉ, điện thoại, người liên lạc, email của tất cả các công ty liên kết ở Việt Nam và nước ngoài, có liên quan đến việc sản xuất, bán, nghiên cứu và phát triển, phân phối và cung cấp hàng hóa bị điều tra. Ghi rõ các hoạt động mà mỗi công ty liên kết đó tham gia và tỷ lệ sở hữu cổ phần.

**B.2 Cá nhân, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty**

Đề nghị cung cấp thông tin, về cá nhân tổ chức là (i) người nắm giữ trên 5% (*năm phần trăm*) cổ phần của Công ty; và/hoặc (ii) là người thực tế có quyền điều hành và/hoặc có vai trò tác động tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong các thời kỳ điều tra. ***(Phụ lục B.2)***

**B.3 Đại diện theo pháp luật**

Nếu Công ty có đại diện theo pháp luật để hỗ trợ việc tham gia quá trình điều tra này, đề nghị cung cấp các chi tiết sau, kèm theo bản gốc giấy ủy quyền:

Tên Văn phòng Luật/Công ty Tư vấn:

Tên Người phụ trách:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

Địa chỉ trang web:

**B.4 Quan hệ với các công ty hoặc cá nhân khác trong hoạt động sản xuất - kinh doanh**

1. Nếu Công ty có quan hệ hợp đồng với bất kỳ công ty nào khác ở Việt Nam hoặc (*các*) nước thứ ba để sản xuất (*ví dụ như gia công*), cung cấp hoặc bán hàng hóa bị điều tra hoặc các thoả thuận sử dụng li-xăng, phát minh, sáng chế kỹ thuật hoặc thoả thuận đền bù, đề nghị nêu rõ tính chất của các hợp đồng đó, quốc gia nơi (*các*) công ty đối tác đặt trụ sở.

2. Nêu chi tiết về các lĩnh vực hoạt động khác trong đó Công ty có các mối liên hệ thương mại khác với nước bị điều tra bán phá giá (*cơ sở sản xuất, liên doanh...*).

**B.5 Các hàng hóa khác**

Đề nghị mô tả tất cả các hàng hóa khác mà không phải hàng hóa bị điều tra được sản xuất và/hoặc bán bởi Công ty, đồng thời đánh dấu hoa thị (**“\*”**) vào những hàng hóa là hàng hóa bị điều tra hoặc được sử dụng là nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng hóa bị điều tra trong thời kỳ điều tra (*làm rõ là thời kỳ nào trong thời kỳ điều tra*).

Đề nghị điền vào **Bảng B.5** trong file excel kèm theo.

**B.6 Chế độ kế toán/tài chính**

1. Đề nghị mô tả chi tiết chế độ báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm cả kỳ kế toán thông thường của công ty (*ví dụ từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12*). Đề nghị giải thích những thay đổi về kỳ kế toán hoặc thông lệ kế toán của công ty trong 03 (ba) năm tài chính gần đây nhất (*nếu có*).

2. Đề nghị cung cấp các báo cáo tài chính sau đây trong 03 (ba) năm tài chính gần nhất, bao gồm cả các báo cáo tài chính theo tháng và quý (*nếu có*):

- Hệ thống tài khoản kế toán đầy đủ[[6]](#footnote-6);

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của tất cả các năm trong thời kỳ điều tra, theo chế độ kế toán thông thường của Công ty, bao gồm: bảng cân đối tài sản, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ (*bao gồm cả ý kiến và ghi chú của công ty kiểm toán đối với các báo cáo đó*);

- Các báo cáo kế toán, các báo cáo quản trị nội bộ hoặc báo cáo lỗ lãi dưới các hình thức khác nhau liên quan đến chế độ kế toán thông thường của Công ty về hàng hóa bị điều tra của tất cả các năm trong thời kỳ điều tra;

- Tất cả các báo cáo tài chính theo chế độ kế toán/tài chính thông thường và dưới bất kỳ hình thức nào khác đã được nộp cho chính quyền địa phương hoặc Trung ương;

3. Nếu công ty là thành viên của một (*nhóm*) công ty (*ví dụ tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con…*), đề nghị cung cấp cả những báo cáo tài chính hợp nhất của (*nhóm*) công ty đó theo từng năm trong thời kỳ điều tra. Đề nghị cung cấp báo cáo tài chính và các văn bản liên quan của tất các công ty liên kết trong quan hệ sản xuất, bán hàng nội địa tại Việt Nam hoặc xuất khẩu hàng hóa bị điều tra.

4. Đề nghị nêu rõ địa chỉ nơi lưu giữ hồ sơ kế toán của Công ty. Nếu các hồ sơ này được lưu ở các nơi khác nhau, đề nghị ghi rõ những hồ sơ nào được lưu giữ ở đâu.

5. Đề nghị mô tả tóm tắt hệ thống kế toán của Công ty và mô tả chi tiết hệ thống quản trị thông tin và cung cấp sơ đồ các bộ phận chính (*hệ thống kế toán, hạch toán chi phí, trả lương, v.v…*) và mối liên hệ giữa các bộ phận này.

MỤC C - HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BỊ ĐIỀU TRA

**C.1 Mô tả hàng hóa nhập khẩu bị điều tra**

Tên sản phẩm: Thép không gỉ cán nguội;

Mô tả: Sản phẩm thuộc đối tượng rà soát là thép không gỉ cán nguội ở dạng cuộn hoặc dạng tấm có chứa 1,2% hàm lượng các-bon hoặc ít hơn tính theo trọng lượng và chứa 10,5% hàm lượng crôm hoặc nhiều hơn, có hoặc không có các nguyên tố khác. Thép không gỉ cán nguội ở dạng cuộn hoặc tấm với độ dày 3,5 mm hoặc ít hơn được ủ hoặc được xử lý nhiệt bằng phương pháp khác và ngâm hoặc được cạo gỉ để loại bỏ tạp chất dư thừa trên bề mặt của thép không gỉ. Những sản phẩm này được tiếp tục xử lý (được cắt hoặc được xẻ) với điều kiện là quá trình đó không làm thay đổi các đặc điểm kỹ thuật và kích thước của sản phẩm;

Các chủng loại sản phẩm sau đây không thuộc phạm vi rà soát cuối kỳ: (i) thép không gỉ cán nguội ở dạng cuộn hoặc dạng tấm nhưng không được ủ hoặc xử lý nhiệt (Full-hard); (ii) thép không gỉ cán nguội ở dạng cuộn hoặc dạng tấm với độ dày lớn hơn 3,5 mm.

Phân loại theo mã số hàng hóa *(Mã HS - để tham khảo)*: 7219.32.00; 7219.33.00; 7219.34.00; 7219.35.00; 7219.90.00; 7220.20.10; 7220.20.90; 7220.90.10; 7220.90.90.

Bất kỳ dẫn chiếu nào tới **“hàng hóa tương tự sản xuất trong nước”** hoặc **“hàng hóa tương tự”** trong Bản câu hỏi này là những hàng hoá được mô tả ở trên. Những hàng hóa không phù hợp với mô tả trên không thuộc phạm vi điều tra. Đề nghị giới hạn phần trả lời của Công ty trong phạm vi thông tin liên quan đến hàng hóa tương tự.

**C.2 Chi tiết về hàng hóa nhập khẩu**

Đề nghị giải thích chi tiết chủng loại của hàng hoá bị điều tra do Công ty và các công ty liên kết nhập khẩu và bán ra.

Đề nghị cung cấp một bộ đầy đủ gồm các tài liệu giới thiệu sản phẩm do Công ty và/hoặc các công ty liên kết phát hành, trong đó bao gồm tất cả các loại và/hoặc chất lượng của hàng hóa bị điều tra được bán trên thị trường Việt Nam và các thị trường nước ngoài.

Đề nghị điền vào **Bảng C.2** trong file excel kèm theo.

**C.3 So sánh hàng hóa**

Đề nghị so sánh hàng hóa bị điều tra do Công ty bán ở Việt Nam với hàng hóa được nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan và hàng hóa được nhập khẩu từ các nước khác, chỉ rõ bất kỳ sự khác biệt nào về kỹ thuật, đặc tính vật lý và mục đích sử dụng cuối cùng. Trình bày việc so sánh theo bảng dưới đây:

Đề nghị điền vào **Bảng C.3** trong file excel kèm theo***.***

 MỤC D - SẢN XUẤT, MUA VÀO VÀ TỒN KHO

 **D.1 Thông tin chung về mua hàng**

Đề nghị mô tả chi tiết cách thức và điều kiện mua hàng hoá bị điều tra: các điều khoản hợp đồng của Công ty với nhà cung cấp; các thủ tục hành chính có liên quan, kể từ khi có phát sinh đơn đặt hàng cho tới khi hàng hóa được cung cấp, bao gồm cả thủ tục thông quan hải quan (nếu có); các điều khoản về thanh toán; vận chuyển, bảo hiểm, đóng gói, bốc, dỡ hàng và các chi phí phụ trợ; giấy phép; các khoản bảo đảm; bảo hành; hỗ trợ kỹ thuật; dịch vụ sau bán hàng, v.v…

Đề nghị mô tả chi tiết quá trình vận chuyển hàng hóa bị điều tra từ nhà sản xuất tới người mua hàng.

**D.2 Mua hàng hóa bị điều tra**

Cơ quan điều tra cần thiết xác minh việc Công ty mua hàng hóa bị điều tra tại Việt Nam, mua hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan và hàng hóa được nhập khẩu từ các nước khác để phục vụ cho cuộc điều tra.

Đề nghị điền vào các **Bảng D.2.1, D.2.2, và D.2.3** trong file excel kèm theo.

**D.3 Hàng hóa bị điều tra có xuất xứ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Đài Loan**

Đề nghị chuẩn bị một danh sách (bản điện tử) bao gồm tất cả các giao dịch mua hàng hoá bị điều tra cho thấy việc nhập khẩu hàng hoá bị điều tra của Công ty vào Việt Nam có nguồn gốc từ các nước bị điều tra trong thời kỳ điều tra. Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, và cung cấp cả thông tin về tất cả các phiếu nợ (credit notes) liên quan tới các giao dịch này. **(Phụ lục D.3)**

Để xác định xem giao dịch mua hàng nào nằm trong thời kỳ điều tra thì ngày ghi hoá đơn sẽ được sử dụng như là ngày mua hàng. Đề nghị cung cấp tất cả các thông tin dưới đây, nếu liên quan, về mỗi giao dịch.

Ghi chú: Trong các trường hợp các điều khoản giao hàng không phải là CIF, đề nghị trình bày việc tính toán đơn giá trung bình theo cơ sở CIF.

Đề nghị cung cấp một bảng tương tự đối với tất cả các loại hàng hoá bị điều tra được mua trong các giai đoạn khác, nhưng được bán lại trong thời kỳ điều tra.

Đề nghị điền vào **Bảng D.3** tương tự trong file excel kèm theo.

**D.4 Hàng tồn kho**

Đề nghị cung cấp thông tin về tồn kho của hàng hóa bị điều tra tại **Bảng D.4** trong file excel kèm theo.

**MỤC E - BÁN HÀNG**

## E.1 Bán hàng

1. Đề nghị trình bày các kênh phân phối của Công ty tại Việt Nam, gồm cả kênh phân phối của tất cả các bên liên quan.

Đề nghị gửi kèm các điều khoản bán hàng và chính sách xây dựng giá cho từng đối tượng khách hàng (ví dụ, các nhà bán buôn, các nhà phân phối, người sử dụng cuối cùng, gia công, v.v.), tương tự đối với các bên liên quan.

2. Đề nghị mô tả các bước trong quá trình đàm phán bán hàng, kể từ lúc liên hệ với người mua hàng cho tới lúc có bất cứ sự điều chỉnh nào về giá sau khi bán. Nếu các mức giá này là khác nhau giữa các đối tượng khách hàng, khu vực địa lý hay thời gian giao hàng thì đề nghị cung cấp các thông tin chi tiết đầy đủ.

3. Khi hàng nhập khẩu được nhập thông qua nước trung gian, đề nghị cung cấp thông tin sau:

- Đề nghị giải thích một cách chi tiết từng kênh phân phối mà thông qua đó hàng hoá bị điều tra được nhập khẩu vào Việt Nam. Đề nghị chỉ rõ tên của các công ty liên quan và xác định liệu những công ty này có phải là công ty liên quan với công ty hay không. Liệt kê chủng loại của hàng hoá bị điều tra và những nước mà từ đó hàng hóa được vận chuyển tới Việt Nam.

- Nếu có thêm bất cứ hoạt động gia công nào hoặc nếu hàng hoá bị điều tra được thay đổi dưới bất cứ hình thức nào ở những nước trung gian, đề nghị giải thích chi tiết.

- Nếu việc bán hàng của công ty được thực hiện theo hợp đồng (dài hạn hoặc ngắn hạn), đề nghị trình bày chi tiết quá trình thỏa thuận hợp đồng trong đó bao gồm thỏa thuận về giá và số lượng. Đề nghị trình bày từng loại hợp đồng có thể áp dụng cho hàng hoá bị điều tra, bao gồm các điều khoản, yêu cầu thay đổi giá cả hoặc đàm phán lại…

4. Đề nghị cung cấp thông tin về lượng và trị giá bán hàng hóa bị điều tra trong nước và xuất khẩu theo từng năm.

Đề nghị điền vào **Bảng E.1** trong file excel kèm theo.

MỤC F - LỢI NHUẬN

**F.1 Lợi nhuận**

Đề nghị hoàn thành **Bảng F.1** – Thông tin về lợi nhuận của hàng hóa bị điều tra do công ty bán tại Việt Nam cho những ***khách hàng không liên quan***, trong file excel đính kèm.

**F.2 Cơ sở xây dựng giá hàng hóa**

1. Đề nghị giải thích những yếu tố/đặc điểm chính nào có tác động quyết định đến giá bán lại hàng hóa nhập khẩu.

Các yếu tố liên quan đến giá: Đề nghị cho biết những thay đổi trong các yếu tố sau đây: hoa hồng từ nhà sản xuất xuất khẩu nước ngoài, sự cạnh tranh với đối thủ, mức độ cạnh tranh từ sản phẩm thay thế, chi phí vận chuyển/giao hàng, cầu tại Việt Nam, cải tiến công nghệ, các chính sách của Nhà nước... có làm tăng, giảm hoặc không có tác động gì tới giá bán lại hàng hoá nhập khẩu bị điều tra tại thị trường Việt Nam trong thời kỳ điều tra và cho biết mức độ quan trọng của sự thay đổi của các yếu tố này. Đề nghị giải thích từng yếu tố (nếu có).

2. Nếu giá được tính trên cơ sở các bảng giá, đề nghị cung cấp bảng giá được áp dụng trong thời kỳ điều tra. Đề nghị giải thích các bảng giá này được sử dụng như thế nào để xác định mức giá bán cuối cùng đối với khách hàng.

4. Nếu Công ty không sử dụng bảng giá, đề nghị giải thích cơ sở để ấn định giá cả trong quá trình đàm phán bán hàng. Đề nghị cung cấp mẫu hợp đồng bán hàng nếu Phòng bán hàng của công ty sử dụng hợp đồng mẫu đó.

5. Công ty có chính sách chiết khấu giá hay không? Nếu có, đề nghị cho biết Công ty có thay đổi chính sách chiết khấu giá trong thời kỳ điều tra hay không?

6. Công ty bán hàng chủ yếu trên cơ sở nào (hợp đồng ngắn hạn, hợp đồng hàng năm, hợp đồng dài hạn, theo giao dịch…)? Tỷ lệ bán hàng theo từng loại hình là như thế nào?

9. Thời gian từ khi khách hàng đặt hàng đến ngày giao hàng có thay đổi trong thời kỳ điều tra hay không? Nếu có, đề nghị nêu rõ.

10. Sự sẵn có của hàng hoá bị điều tra tại thị trường Việt Nam (sự sẵn có của hàng sản xuất trong nước, của hàng nhập khẩu) có thay đổi trong thời kỳ điều tra? Nếu có, đề nghị giải thích và nêu rõ sự thay đổi đến từ nước nào (với hàng nhập khẩu), lý do.

12. Cầu, sự thay đổi về cầu:

- Cung cấp lượng cầu hàng hoá bị điều tra trong thời kỳ điều tra.

- Đề nghị cho biết lượng cầu tại Việt Nam và ngoài Việt Nam (nếu biết) đối với hàng hoá nhập khẩu có thay đổi trong thời kỳ điều tra hay không?

- Công ty dự đoán lượng cầu sẽ thay đổi như thế nào trong tương lai? Giải thích căn cứ đưa ra dự đoán.

- Giải thích xu hướng và mô tả các yếu tố chính đã ảnh hưởng và công ty dự đoán là sẽ ảnh hưởng đến sự thay đổi của cầu.

13. Có loại hàng hóa tương tự đặc thù nào mà ngành sản xuất trong nước không thể cung cấp được hay không? Nếu có, đề nghị giải thích rõ và cung cấp bằng chứng.

MỤC G - CÁC CÂU HỎI KHÁC

- Các tác động cụ thể đối với công ty nếu tiếp tục áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với việc nhập khẩu hàng hoá bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan.

- Đề nghị bình luận về các yếu tố về lợi ích kinh tế - xã hội khác của Việt Nam nếu tiếp tục áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hoá bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan.

MỤC H – MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ

Đề nghị nêu chi tiết các nguyên nhân khác ngoài việc hàng hóa nhập khẩu bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước mà Công ty biết.

CAM KẾT VỀ SỰ CHÍNH XÁC CỦA THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP

Người ký tên dưới đây cam kết rằng mọi thông tin được cung cấp trong bản trả lời câu hỏi này là đầy đủ và chính xác và hiểu rằng Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra tại chỗ để xác minh các thông tin được cung cấp.

………….., ngày…...tháng.….năm……….

**Tên, chức danh của người có thẩm quyền**

 (*ký, đóng dấu*)

PHỤ LỤC – MỘT SỐ THUẬT NGỮ

**Điều kiện giao hàng:** Những cụm từ viết tắt sau đây để giải thích các thuật ngữ trong Incoterms:

***- Tại cơ sở nhà xuất khẩu***

 **EXW** Ex Works - Xuất xưởng

***- Giao cho người chuyên chở đầu tiên***

 **FCA** Free Carrier - Giao cho người chuyên chở đầu tiên

 **FAS** Free Alongside Ship - Giao hàng dọc mạn tầu

 **FOB** Free On Board - Giao qua lan can tàu

***- Người xuất khẩu chịu chi phí chuyên chở***

 **CFR** Cost and Freight - Giá hàng và phí vận chuyển

 **CIF** Cost, Insurance and Freight – Tiền hàng, phí bảo hiểm và vận chuyển

 **CPT** Carriage Paid To - Phí vận chuyển trả tại điểm đến

 **CIP** Carriage and Insurance Paid To - Phí vận chuyển và phí bảo hiểm trả tại điểm đến

***- Giao tại nước nhập khẩu***

 **DAF** Delivered At Frontier - Giao hàng dọc biên giới

 **DES** Delivered Ex Ship - Giao hàng sau khi dỡ khỏi tàu

 **DEQ** Delivered Ex Quay - Giao hàng tại cầu cảng

 **DDU** Delivered Duty Unpaid - Giao hàng trước khi nộp thuế nhập khẩu

 **DDP** Delivered Duty Paid - Giao hàng sau khi nộp thuế nhập khẩu

**Nhân công trực tiếp:** Bao gồm tất cả chi phí nhân công được xác định cùng với hoặc gắn liền với một hàng hóa cụ thể hoặc quá trình sản xuất cụ thể. Chi phí này bao gồm lương cơ bản, lương ngoài giờ, thưởng, trợ cấp theo ca, trợ cấp lao động (ví dụ nhà ở, ngày nghỉ, lương hưu, bảo hiểm xã hội) và tất cả các chi phí khác liên quan đến nhân công.

**Chi phí tài chính:** Bao gồm lãi suất của các khoản vay dài hạn, vay ngắn hạn, lãi suất và phí ngân hàng khác.

**Các chi phí sau nhập khẩu:** Chi phí vận chuyển từ điểm nhập khẩu đến cơ sở của Công ty. Các chi phí đóng gói bổ sung, chi phí tài chính phát sinh ngoài và các chi phí cho đại lý/môi giới hải quan.

**Mua vào:** Là tất cả các hoạt động mua vào đối với hàng hóa bị điều tra dưới dạng thành phẩm. Việc mua vào vẫn được coi là mua vào thành phẩm ngay cả khi Công ty thực hiện những thay đổi nhỏ đối với hàng hoá mua vào (ví dụ đóng gói lại) trước khi bán lại.

**Tồn kho:** Tồn kho thành phẩm và hàng hóa đang trong quá trình sản xuất.

1. Lưu ý: những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ “lưu hành hạn chế” theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chỉ có những tài liệu nào có ghi rõ “lưu hành hạn chế” mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP và Điều 6 của Hiệp định WTO về việc Thực hiện Điều VI của GATT 1994 (*Hiệp định về chống bán phá giá*). [↑](#footnote-ref-1)
2. Nếu có nhà máy để gia công hàng hóa nhập khẩu để tăng giá trị gia tăng hoặc thành một hàng hóa khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. Sử dụng trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 01 nhà máy. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong trường hợp không thể liên lạc với người liên hệ, Cơ quan điều tra sẽ liên lạc với người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong trường hợp không thể liên lạc với người đại diện theo pháp luật, Cơ quan điều tra sẽ sử dụng chứng cứ sẵn có trong vụ việc. [↑](#footnote-ref-4)
5. Có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc là người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền một cách hợp pháp để làm đầu mối liên lạc với Cơ quan điều tra. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tham khảo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-6)